

Số: 31/KH-UBND

P. Nguyễn Thị Minh Khai, ngày 07 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Nguyễn Thị Minh Khai năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 883/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024;
- Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn;
- Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 04/3/2024 của UBND thành phố Bắc Kạn về chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn năm 2024;
- Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 18/8/2022 của UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Nguyễn Thị Minh Khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường phối hợp xây dựng và sử dụng dữ liệu số; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, cải cách hành chính; chuyển đổi nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và từng bước hình thành công dân số, xã hội số của phường gắn với công tác đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp; phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; hoạt động cải cách hành chính; hạ tầng dùng chung, an toàn thông tin và Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030) trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

Tại phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi số trong nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Cấp ủy, chính quyền, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai hoạt động chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lấy kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí để đánh giá xếp loại cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số để tiếp tục nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng đời sống Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện; chú trọng học tập các cách làm hay trong chuyển đổi số tại các địa phương khác để áp dụng khi phù hợp; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các mô hình chuyển đổi số thành công của phường.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, tận dụng tối đa nền tảng học trực tuyến đại trà để nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức phường và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại phường và tổ dân phố.

2. Thể chế, chính sách

Phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở kinh doanh và doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông; khuyến khích, sẵn sàng thử nghiệm các ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

3. Hoàn thiện đảm bảo hạ tầng số

- Tiếp tục triển khai các hệ thống đảm bảo hạ tầng chung của phường như: Hệ thống điều khiển hội nghị truyền hình trực tuyến, trang thiết bị tai bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phường...

- Tiếp tục vận động, triển khai chương trình phủ cập điện thoại thông minh cho người dân để tiến tới mục tiêu: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

- Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông nghiên cứu, triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng đường truyền, dịch vụ mạng; từng bước phủ sóng, giảm tình trạng lùm sóng, sóng không ổn định.

4. Dữ liệu số

Tiếp tục thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ năm 1997 đến năm 2022 để cập nhật lên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

5. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Hoàn thiện triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin. Tham gia các các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn an ninh mạng theo quy định.

- Tiếp tục thúc đẩy việc xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của UBND phường; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4).

- Duy trì và đảm bảo trang thông tin điện tử phường được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

6. Chính quyền số

- Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đánh giá và mở rộng các mô hình giải quyết thủ tục hành chính không giấy tờ, không thanh toán tiền mặt.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý thông qua việc theo dõi, đánh giá dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai.

- Chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản; Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số phường.

7. Kinh tế số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn phường.

- Phối hợp hỗ trợ, cung cấp kiến thức, giải pháp số và quy trình chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng thẻ ngân hàng trực tuyến (online banking); Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh, tuyên truyền, cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới.

8. Xã hội số

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên trong tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng các ứng dụng số cơ bản, thiết thực hiện

nay như: Thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VneID, đặc biệt là định danh điện tử mức độ 2; cài đặt tài khoản dịch vụ công trực tuyến và tài khoản thanh toán trực tuyến...

- Tiếp tục phối hợp với các đoàn thể triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Tiếp tục thu hút sự tham gia đồng bộ của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng vào các hoạt động triển khai các ứng dụng số thiết thực, phù hợp cho người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phường Nguyễn Thị Minh Khai năm 2024 chi từ ngân sách phường và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số phường

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch UBND phường trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất với UBND phường, Chủ tịch UBND phường về triển khai thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của phường hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đơn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và hoạt động chuyển đổi số của phường.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức phường

2.1. Trách nhiệm chung

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống, cơ sở dữ liệu (CSDL) của Trung ương và của tỉnh, thành phố đã đầu tư, triển khai, trước hết trong việc đơn giản hóa hồ sơ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; chủ động đề xuất kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan; đồng thời thực hiện việc cung cấp dữ liệu mở theo chỉ đạo của UBND tỉnh và sở, ngành cấp trên.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến hoạt động chuyển đổi số thuộc ngành/lĩnh vực quản lý.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả của các hệ thống thông tin, CSDL đã đưa vào sử dụng để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố khi được yêu cầu.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị, bộ phận chuyên môn bám sát kế hoạch của UBND phường, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số phường. Thực hiện xây dựng các chương trình, kế hoạch triển

khai các nội dung thuộc lĩnh vực đã được phân công và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND phường phân công.

- Định kỳ hàng quý gửi báo cáo về văn phòng UBND để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường, UBND thành phố.

2.2. Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cá nhân

2.2.1. Bà Nguyễn Thị Hiền - Công chức Văn phòng – Thống kê

- Chủ động phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao tại Kế hoạch; kịp thời nắm bắt, tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, đơn vị, cá nhân, báo cáo UBND phường, Chủ tịch UBND phường xem xét, giải quyết.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn tham mưu thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính qua Hệ thống một cửa điện tử; số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống hợp trực tuyến.

- Phối hợp với công chức Tài chính – Kế toán trong việc trình UBND phường xem xét, phân bổ kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số theo Kế hoạch này.

- Phối hợp với các công chức chuyên môn thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ năm 1997 đến năm 2022.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản của phường.

- Phối hợp quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động lưu trữ của Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành và các nội dung chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

2.2.2. Bà Nông Thị Thanh Nhân - Công chức Văn hóa – xã hội (Phụ trách thông tin, tuyên truyền)

- Tổ chức triển khai công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung của kế hoạch này và kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn. Phối hợp với các đơn vị, cá nhân thường xuyên biên tập tin bài tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số... trên Trang thông tin điện tử phường và hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

2.2.3. Bà Hà Thị Nga - Công chức Tài chính – Kế toán

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét cân đối, bố trí kinh phí để triển khai để thực hiện các nội dung của công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường Nguyễn Thị Minh Khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2.2.4. Ông Ma Văn Hiệp - Công chức Địa chính (Phụ trách nông nghiệp)

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực đơn vị, ngành quản lý, phụ trách; tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa

học công nghệ để thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng công nghệ cao trong chuyển đổi số. Hỗ trợ các xã, phường, các hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ trong sản xuất và giao dịch nông sản trên sàn thương mại điện tử.

2.2.5. Bà Lương Thị Dương – Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, thực hiện chứng thực điện tử. Tiếp tục thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ năm 1997 đến năm 2022.

2.2.6. Công chức Bộ phận Một cửa

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên, công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ năm 1997 đến năm 2022.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; triển khai các ứng dụng phục vụ công tác.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ, công chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

2.2.7. Trường Mầm non, Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực giáo dục; Triển khai thực hiện tích hợp giáo dục các kiến thức về chuyển đổi số, các nền tảng công nghệ, kỹ năng số,... đối với giáo viên và học sinh.

2.2.8. Công an phường

- Thực hiện việc quản lý, vận hành, cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; đảm bảo hoạt động an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối các Hệ thống với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cấp căn cước công dân, hướng dẫn đăng ký, sử dụng ứng dụng định danh và xác thực điện tử và các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

2.2.9. Trạm Y tế phường

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực y tế, dân số. Tuyên truyền, triển khai dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ đoàn viên/hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khai thác các ứng dụng số phù hợp, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Đề nghị Đoàn thanh niên phường quan tâm phối hợp thúc đẩy triển khai các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số; phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng đoàn viên thanh niên nòng cốt đã tập huấn năm 2023.

4. Các doanh nghiệp viễn thông, Bưu điện, Ngân hàng trên địa bàn

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, hướng đến phát triển mạng viễn thông 5G, thực hiện kết nối số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển theo cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tích cực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn triển khai các nền tảng chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Phối hợp cung cấp các thông tin về mức độ ứng dụng, sử dụng các ứng dụng số của Nhân dân trên địa bàn phường.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số phường Nguyễn Thị Minh Khai năm 2024. Đề nghị các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND thành phố Bắc Kạn (b/c);
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Ban Chỉ đạo CDS phường NTMK;
- MTTQ, các đoàn thể phường;
- Công an, trạm y tế phường;
- Trường MN, TH NTMK.
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Hải

**Phụ lục 1: CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
PHƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 07/3/2024
của UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai)

STT	Chỉ tiêu chiến lược Chính phủ số	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Chính quyền số		
1.1	Tỷ lệ cung cấp DVCTT được cung cấp thành DVCTT toàn trình	$\geq 61,89\%$	Số lượng DVCTT toàn trình/Tổng số DVCTT
1.2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ	90%	Số lượng DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến/Tổng số DVCTT phát sinh hồ sơ
1.3	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ phát sinh của các DVCTT	100%	Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình/Tổng số hồ sơ phát sinh (trực tuyến + trực tiếp) của các DVCTT
	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến một phần trên tổng số hồ sơ phát sinh của các DVCTT	80%	Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến một phần/Tổng số hồ sơ phát sinh (trực tuyến + trực tiếp) của các DVCTT
1.6	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	100%	Số lượng văn bản gửi đi được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng/Tổng số văn bản đi của đơn vị (trừ văn bản mật)
1.7	Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm điều hành thông minh	100%	
1.8	Tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	80%	Số lượng cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản/Tổng số cán bộ, công chức phường
	Tỷ lệ các cuộc họp trực tuyến được kết nối trực tiếp từ cấp trên	100%	Số lượng các cuộc họp trực tuyến phát sinh trong năm.
2	Kinh tế số		
2.1	Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP	11%	
2.2	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	5%	
3	Xã hội số		
3.1	Tỷ lệ phủ của hạ tầng mạng băng rộng cáp quang tại các hộ gia đình	76%	Số hộ gia đình sử dụng mạng băng rộng cáp quang/Tổng số hộ gia đình trên địa bàn
3.2	Tỷ lệ thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh	85%	Tỷ lệ người dùng smartphone/người dùng điện thoại di động
3.3	Tỷ lệ người dân có tài khoản định	60%	

STT	Chỉ tiêu chiến lược Chính phủ số	Chỉ tiêu	Ghi chú
	danh điện tử		
3.4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân	98%	
3.5	Tỷ lệ bệnh viện, trung tâm y tế công triển khai hồ sơ bệnh án điện tử	20%	
3.6	Tỷ lệ học sinh, sinh viên có hồ sơ số về việc học tập cá nhân	90%	
4	Đảm bảo An toàn thông tin mạng		
4.1	Trang thông tin điện tử phường được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng	100%	
4.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	100%	